

Nội dung bài viết

1. [Những bài văn mẫu lớp 11: Phân tích 4 câu đầu bài Thương vợ ngắn gọn](#)

## **Những bài văn mẫu lớp 11: Phân tích 4 câu đầu bài Thương vợ ngắn gọn**

### **Dàn bài chi tiết:**

#### **I. Mở bài**

- Đôi nét về tác giả Trần Tế Xương: một tác giả mang tư tưởng li tâm Nho giáo, tuy cuộc đời nhiều ngắn ngủi
- Thương vợ là một trong số những bài thơ hay và cảm động nhất của Tú Xương viết về bà Tú
- 4 câu thơ đầu đặc tả sự vất vả của người phụ nữ - người vợ thời xưa

#### **II. Thân bài**

##### **1. Hai câu đề**

- Hoàn cảnh bà Tú: mang gánh nặng gia đình, quanh năm lặn lội “mom sông”
- + Thời gian “quanh năm”: làm việc liên tục, không trừ ngày nào, hết năm này qua năm khác
- + Địa điểm “mom sông”: phần đất nhô ra phía lòng sông không ổn định.
- ⇒ Công việc và hoàn cảnh làm ăn vất vả, ngược xuôi, không vững vàng, ổn định
- Lí do:
  - + “nuôi”: chăm sóc hoàn toàn
  - + “đủ năm con với một chồng”: một mình bà Tú phải nuôi cả gia đình, không thiếu cũng không dư.
- ⇒ Bản thân việc nuôi con là người bình thường, nhưng ngoài ra người phụ nữ còn nuôi chồng ⇒ hoàn cảnh éo le trái ngang

+ Cách dùng số đếm độc đáo “một ch ờng” bằng cả “năm con”, ông Tú nhận mình cũng là đứa con đặc biệt. Kết hợp với cách ngắt nhịp 4/3 thể hiện nỗi cực nhọc của vợ.

⇒ Bà Tú là người đảm đang, chu đáo với ch ờng con.

## 2. Hai câu thực

- Lặn lội thân cò khi qu ăng vắng: có ý từ ca dao “Con cò lặn lội bờ sông” nhưng sáng tạo hơn nhiều (cách đảo từ lặn lội lên đầu hay thay thế con cò bằng thân cò):

+ “Lặn lội”: Sự lam lũ, cực nhọc, nỗi gian truân, lo lắng

+ Hình ảnh “thân cò”: gợi nỗi vất vả, đơn chiếc khi làm ăn ⇒ gợi tả nỗi đau thân phận và mang tính khái quát

+ “khi qu ăng vắng”: thời gian, không gian heo hút rợn ngợp, chứa đầy những nguy hiểm lo âu

⇒ Sự vất vả gian truân của bà Tú càng được nhấn mạnh thông qua nghệ thuật ẩn dụ

- “Eo sèo... buổi đò đông”: gợi cảnh chen lấn, xô đẩy, giành giật ẩn chứa sự bất trắc

+ Buổi đò đông: Sự chen lấn, xô đẩy trong hoàn cảnh đông đúc cũng chứa đầy những sự nguy hiểm, lo âu

- Nghệ thuật đảo ngữ, phép đối, hoán dụ, ẩn dụ, sáng tạo từ hình ảnh dân gian nhấn mạnh sự lao động khổ cực của bà Tú.

⇒ Thực cảnh mưu sinh của bà Tú : Không gian, thời gian rợn ngợp, nguy hiểm đ ờng thời thể hiện lòng xót thương da diết của ông Tú.

## III. Kết bài

- Khẳng định lại những nét đặc sắc tiêu biểu về nghệ thuật làm nên thành công nội dung của 4 câu đầu bài Thương vợ

- Liên hệ, bày tỏ quan điểm, suy nghĩ của bản thân về người phụ nữ trong xã hội ngày nay.



*Hình ảnh người vợ tần tảo được khắc họa trong bài Thương vợ của Tú Xương*

### **Bài văn mẫu 1:**

Dưới thời phong kiến, thân phận người phụ nữ có chông rẻ rúng, bèo bọt. Văn học là tấm gương phản ánh hiện thực, song văn học trung đại chưa bao giờ quan tâm tới người phụ nữ, riêng có Tú Xương. Ít nhà văn nhà thơ cùng thời nào dám viết về vợ của mình. Qua khổ thơ đầu bài thơ “Thương vợ”, ta thấy một Tú Xương đầy nhân đạo, nhân văn:

*“Quanh năm buôn bán ở mom sông  
Nuôi đủ năm con với một chồng  
Lặn lội thân cò khi quãng vắng  
Eo sèo mặt nước buổi đò đông”*

Tú Xương (1870-1907) tên khai sinh là Trần Tế Xương, một nghệ sĩ, một trí thức phong kiến. Tú Xương nổi bật trong hai mảng thơ trào phúng và trữ tình. Cả đời Tú Xương gần như chỉ bận rộn tới việc học và thi. Mọi việc trong gia đình đều do một tay bà Tú gánh vác. Tú Xương trân trọng, biết ơn và hỗ trợ với người vợ. Bài thơ “Thương vợ” gửi gắm tình cảm đó. Trong đó, 4 câu thơ đầu là hình ảnh chân thực về một bà Tú – người mẹ, người vợ khắc khổ nhưng đảm đang, tần tảo, giàu đức hi sinh.

Thể hiện đi đầu đó, Tú Xương bắt đầu từ cách giới thiệu công việc của bà Tú:

*“Quanh năm buôn bán ở mom sông”*

Công việc của bà Tú là buôn bán, một công việc chẳng hợp với người xuất thân “con nhà dòng” như bà Tú. Bà Tú buộc phải tham gia vào chốn ồn ã, xô bồ, phức tạp. Vì miếng cơm manh áo mà phải làm công việc vất vả ấy. Suốt thời gian “quanh năm”, bà Tú làm không ngơi nghỉ. Trạng từ chỉ thời gian “quanh năm” được đặt lên đầu câu như nhấn mạnh hơn đi đầu này. Về không gian làm việc, Tú Xương dùng từ “mom sông”. Mom sông là một đoạn đất bồi chĩa ra, ba phía là nước vây bủa. Nó gợi sự chấp chới, hiem nghèo. Một câu thơ ngắn nhưng người đọc thấy được cả bức chân dung của người phụ nữ vất vả, nhọc nhằn.

Ấy vậy, bà Tú vẫn có thể nuôi sống gia đình:

*“Nuôi đủ năm con với một chồng”*

Bà Tú “nuôi đủ”, chứ không thừa, không thiếu. Một mình bà Tú gánh trên vai 5 đứa con thơ dại kèm theo “một chồng”. Hơn nữa, từ “với” tạo thế cân bằng giữa “năm con” và “một chồng”. Chính đi đầu này đã ngầm so sánh gánh nặng nuôi chồng còn nặng ngang với cả 5 đứa con. Dường như Tú Xương đang tự mỉa mai bản thân. Ông hổ thẹn trước người vợ và châm biếm mình chỉ như một kẻ vô tích sự, chỉ là ông chồng hờ, có cho oai.

Tới câu thơ tiếp, Tú Xương miêu tả chân dung bà Tú thông qua hành động:

*“Lặn lội thân cò khi quãng vắng”*

Không phải đột nhiên Tú Xương thay đổi nội dung thơ chuyển tới thân thân cò, thân vạc. Tú Xương đang mượn thân cò để điển hình cho hình ảnh bà Tú.

*“Con cò lặn lội bờ ao  
Gánh gạo nuôi chồng tiếng khóc nỉ non”*

Bà Tú cũng như trong câu ca dao xưa, gánh nặng nuôi chồng nuôi con quá lớn đến mức ngày không đủ bà Tú phải đi làm “thêm” ban đêm. Không còn là “mom sông” nữa, hình ảnh nhân vật chuyển tới không gian của những “quãng vắng”, nơi mà luôn có những “hố tử thần” sẵn sàng lấy đi tính mạng bất cứ ai không may sa chân.

Tú Xương đặt động từ “lặn lội” lên đầu câu nhằm nhấn mạnh vào bức chân dung nhân vật. Nó gợi những bước chân bập bõm, lặn độn mò mẫm bùn lầy nhờ đó càng cho thấy nỗi vất vả cơ cực của bà Tú.

Từ ngày về đêm và cuối cùng trở lại ngày, một vòng tuần hoàn công việc không bao giờ dứt:

*“Eo sèo mặt nước buổi đò đông”*

Bà Tú hiện lên trong không gian buổi đò đông. Lại tiếp tục là chân dung người phụ nữ phải bon chen, giành giật sự sống với đời. Thêm nữa, láy tượng thanh “eo sèo” bổ nghĩa “mặt nước” khiến người đọc liên tưởng tới không gian mặt nước mênh mông, sóng xô cuộn bọt trắng, xoáy nước hun hút tựa thủy thần quái ác tức trực nuốt chửng kẻ sa chân. Ở đâu, nơi nào ta cũng thấy rõ 2 đi ầu, công việc vất vả, hiểm nguy và con người tần tảo, chuân chuyên.

Tóm lại, 4 câu thơ đầu bài “Thương vợ” đã cho thấy nhiều đặc sắc nghệ thuật trong cách dùng từ, sáng tạo ngôn ngữ, diễn đạt... của Tú Xương. Qua đoạn thơ, Tú Xương không chỉ ca ngợi vẻ đẹp phẩm chất đảm đang, chịu thương chịu khó, giàu đức hi sinh của bà Tú đồng thời còn thể hiện nỗi hổ thẹn của chính tác giả. Đi ầu này khẳng định Tú Xương là người có tấm lòng nhân đạo, nhân văn sâu sắc.



*Những người phụ nữ tần tảo chăm chồng chăm con*

**Bài văn mẫu 2:**

Nhan đề Thương vợ không biết có phải do tác giả hay người đời sau đặt tên cho bài thơ? Thế nhưng có một đi ầu chắc chắn rằng bài Thương vợ được xem là một trong những bài xuất sắc nhất trong mảng thơ lớn viết về người vợ của Tú Xương.

Thơ xưa viết về người vợ đã ít, mà viết về người vợ khi đang còn sống lại càng hiếm hoi. Các thi nhân thường chỉ làm thơ khóc vợ khi người bạn trăm năm của mình qua

đời. Bà Tú Xương dù có phải chịu nghiệt ngã của cuộc đời nhưng bà lại có một niềm hạnh phúc mà bao kiếp người vợ xưa không có được, đó là bà bước vào địa hạt thi ca ở ông Tú: Bà bước vào thơ ca của ông Tú với tất cả niềm thương yêu, trân trọng của chồng. Tình thương vợ sâu nặng của Tú Xương thể hiện qua sự thấu hiểu nỗi vất vả gian lao và phẩm chất cao đẹp người phụ nữ – bà Tú. 4 câu thơ đầu tái hiện công việc của bà Tú cũng như những tình cảm mà tác giả dành cho vợ.

Câu thơ mở đầu nói hoàn cảnh làm ăn buôn bán của bà Tú. Hoàn cảnh vất vả, lam lũ gợi lên qua cách nói thời gian, địa điểm.

*Quanh năm buôn bán ở mom sông*

Quanh năm là suốt cả năm, không trừ ngày nào dù nắng hay mưa, dù ấm hay lạnh. Quanh năm còn là năm này tiếp năm khác đến chóng mặt, đến rã rời chứ đâu phải chỉ một năm. Còn địa điểm bà Tú buôn bán là mom sông, cái doi đất nhô ra ngoài sông ấy chính là ngọn sóng, trắc trở, bà Tú phải vật lộn. Hình ảnh bà Tú tảo tần vất vả, ngược xuôi.

*Lặn lội thân cò khi quãng vắng.*

Hình ảnh con cò trong ca dao đã tội nghiệp đến hình ảnh con cò trong thơ Tú Xương còn tội nghiệp hơn. Bởi lẽ con cò trong thơ Tú Xương không chỉ xuất hiện trong cái rợn ngợp của không gian mà còn trong cái rợn ngợp của thời gian, không gian heo hút. Khi quãng vắng diễn tả được cả không gian, thời gian chứa đầy âu lo nguy hiểm. Cách đảo ngữ – đưa từ lặn lội lên đầu câu (so với câu ca dao) Con cò lặn lội bờ sông, cách thay từ con cò bằng thân cò làm tăng thêm nỗi vất vả gian truân của bà Tú, đó còn là sự sáng tạo nghệ thuật thi ca của Tú Xương.

Nếu câu thơ thứ ba gợi nỗi vất vả đơn chiếc thì câu thứ tư lại làm rõ sự vật lộn với cuộc sống của bà Tú:

*Eo sèo mặt nước buổi đò đông.*

Câu thơ gợi lên cảnh chen chúc, bươn bả trên sông nước của những người buôn bán nhỏ. Sự cạnh tranh chưa đến mức sát phạt nhau nhưng cũng không thiếu lời qua tiếng lại. Buổi đò đông là nỗi lo âu, nguy hiểm không kém phần so với khi quãng vắng. Buổi đò đông không chỉ có những lời phàn nàn, mè nheo, cáu gắt, những sự chen lấn xô đẩy mà còn chứa chất những bất trắc, hiểm nguy. Hai câu thực đối nhau về từ ngữ.

*"Khi quãng vắng" đối lập với "buổi đò đông"*

Nhưng lại là tiếp nhau về ý để làm nổi bật sự vất vả gian truân của bà Tú: đã vất vả đơn chiếc, lại thêm sự bươn bả trong cảnh chen chúc làm ăn. Hai câu thực nói thực cảnh bà Tú đồng thời cho ta thấy thực tình của Tú Xương với tấm lòng xót thương da diết.

Cuộc sống vất vả gian truân càng làm sáng lên phẩm chất cao đẹp của bà Tú. Bà là người đảm đang, tháo vát.

*Nuôi đủ năm con với một chồng.*

Chúng ta chú ý các từ ngữ: Nuôi đủ, năm, một. Như vậy bà Tú nuôi đủ sáu người. Chúng ta thấy thấp thoáng nụ cười tự hào của nhà thơ qua cách tính đếm của ông: Năm con với một chồng. Mỗi chữ trong câu thơ Tú Xương đều chứa chất bao tình ý. Từ đủ trong nuôi đủ vừa nói về số lượng, vừa nói về chất lượng.

Vậy là với bốn câu thơ đầu của bài thơ “Thương Vợ”, Tú Xương đã phần nào bộc lộ được tình cảm của mình dành cho bà Tú – người vợ đảm đang, tận tụy, hết mình vì chồng vì con của mình. Không chỉ bộc lộ tình cảm với vợ, 4 câu thơ còn thể hiện nỗi niềm chua xót của người con đất Vị Hoàng. Đường đường là đàn ông sức dài, vai rộng mà lại sống bám vào vợ, ăn ké theo đám con. Quả thật, hai câu thơ thực sự đã hằn lên một nỗi niềm tủi hổ, cay đắng rất Tú Xương.

### **Bài văn mẫu 3:**

Trần Tế Xương (bút danh là Tú Xương) là nhà thơ trào phúng nổi tiếng, có lẽ là nhà thơ trào phúng đặc sắc nhất trong nền văn học của nước nhà. Thơ trào lộng, châm biếm, đả kích của Tú Xương sở dĩ được nhiều người yêu thích vì có tính chất trữ tình (trong tiếng cười có nước mắt). Dòng trữ tình trong thơ Tú Xương đôi khi được tách ra thành những bài thơ trữ tình thuần khiết, thấm thía. Hai kiệt tác “Sông Lấp” và “Thương vợ” tiêu biểu cho dòng thơ trữ tình của Tú Xương. Đặc biệt là 4 câu thơ đầu bài.

*“Quan năm buôn bán ở mom sông,  
Nuôi đủ năm con với một chồng.  
Lặn lội thân cò khi quãng vắng,  
Eo sèo mặt nước buổi đò đông.*

Trần Tế Xương lặn lội trong thi cử, đi thi đến lần thứ tám mới đậu được cái tú tài. Ông học giỏi nhưng phải cái nông quá, thật ra thái độ nông của ông là một cách ông phản kháng lại chế độ thi cử lạc lậu, quan trường “âm ọc” lúc bấy giờ. Mà đậu được cái tú tài thì rồi cũng làm “quan tại gia” thôi. Hồi đó phải đậu cử nhân mới được bổ tri

huyện. Thế là bà Tú gần như phải nuôi chồng suốt đời. Ông Tú chỉ còn biết đem tài hoa của mình mà ghi công cho bà Tú:

*“Quanh năm buôn bán ở mom sông,  
Nuôi đủ năm con với một chồng”.*

Từ “mom” thật là hay, vừa thấy được nỗi gian truân của bà Tú buôn bán quanh năm bên bờ sông Vị, vừa thấy được tấm lòng của nhà thơ đối với việc buôn bán khó nhọc của vợ. Từ “mom” là tổng hợp nghĩa của các từ ven, bờ, vực, thềm, thành một từ sáng tạo của nhà thơ làm giàu thêm cho tiếng Việt. Bà Tú buôn thúng bán bưng quanh năm ở “mom sông” mà nuôi chồng, nuôi con:

*“Nuôi đủ năm con với một chồng”*

Câu thơ chỉ mấy con số khô khốc thế vậy mà tể toái lắm đó! “Nuôi đủ năm con” là vì con, phải nuôi, nên đếm ra để mà nuôi. Nhưng còn chồng thì một chồng chứ mấy chồng, cứ sao lại cũng phải đếm ra “một chồng”? Là vì chồng cũng phải nuôi, mà bà Tú với cái gánh trên vai nuôi năm đứa con đã là vất vả, lại thêm một ông Tú trong nhà nữa thì gánh nặng gấp đôi. Thời đó mà nuôi một ông Tú, lại là Tú Xương nữa thì nhiều khê lắm.

Nhưng bà Tú được an ủi là vì ông Tú, cái con người tưởng như chỉ biết bông đùa, cười cợt đó lại để tâm đến từng bước chân của bà trên đường lặn lội buôn bán:

*“Lặn lội thân cò khi quãng vắng,  
Eo sèo mặt nước buổi đò đông”*

Có thể nói lòng thương vợ của nhà thơ dào dạt lên trong hai câu thơ này. Hình ảnh lặn lội thân cò được tác giả mô phỏng theo một biểu tượng trong thi ca dân gian để nói về người phụ nữ lao động:

*“Con cò lặn lội bờ sông  
Gánh tạo đưa chồng tiếng khóc nỉ non”*

Nếu như từ “lặn lội” được đảo ra phía trước chủ ngữ để nhấn mạnh sự vất vả của bà Tú, thì từ “eo sèo” gọi lên âm thanh hỗn tạp (tiếng kì kèo mặc cả, tiếng cãi cọ tranh giành) của “buổi đò đông”. Hai tình huống đối lập thật hay: “vắng” và “đông”. Người phụ nữ gánh hàng lặn lội trên quãng đường vắng thật là khổ. Mà đến chỗ “đò đông” thì thật là đáng sợ! Nghĩa là nhìn từ phía nào, nhà thơ cũng thương vợ, tình thương thấm thía, cảm động.



Tóm lại “Thương vợ” là một bài thơ hay mang đậm giá trị cảm xúc của Tú Xương. Nó hay trong cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh trong ca dao, thành ngữ của Tú Xương. Bài thơ lại mang đậm cảm xúc chân thành, lời thơ giản dị mà sâu sắc, nói lên tình cảm yêu thương, sự quý trọng mà Tú Xương dành cho vợ. Bên cạnh đó, bài thơ còn thể hiện đức tính đẹp của người phụ nữ Việt Nam xã hội xưa nói chung và bà Tú nói riêng.



*Thương vợ là một tác phẩm tiêu biểu của nhà thơ Tú Xương*

### **Bài văn mẫu 5:**

Tú Xương là một nhà thơ lớn của dân tộc luôn tỏa sáng trên bầu trời văn học Việt Nam. Thơ ông luôn mang tính chất trào phúng sâu, đả kích hoặc là thuần trữ tình sâu sắc.

Thương vợ là một bài thơ miêu tả về hình ảnh bà Tú vất vả lặng lẽ hi sinh vì chồng vì con ,qua đó cũng thể hiện được tình yêu thương của ông dành cho bà với một sự biết ơn và quý trọng người vợ của mình

Chỉ với bố câu thơ đầu tiên cũng đã phần nào nói lên được sự vất vả tảo tần chịu thương chịu khó của bà Tú

*Quanh năm buôn bán ở mom sông  
Nuôi đủ năm con với một chồng*

Chỉ bằng vài lời thơ hời hợt và bình dị thì Tú Xương đã giúp cho người đọc hình dung ra được cảnh bà Tú một thân một mình gánh vác trên vai nuôi gia đình, lặn lội từ bờ sông này đến bờ sông khác chăm chỉ làm ăn kiếm tiền nuôi chồng con mà không hề than trách một lời nào.

Từ “mom” là một từ dùng để diễn tả mảnh đất trống nhô ra, là địa điểm để buôn bán nhỏ của những người dân. Là nơi họ chèo thuyền để đến buôn bán và bà Tú là điển hình quanh năm buôn bán ở đó để kiếm tiền trang trải cho cuộc sống cả nhà có những đứa con thơ. Chỉ với một từ mà tác giả đã phần nào nói lên được sự khắc khổ và bươn chải của vợ mình ở ven sông đó. Không những thế ông còn ví vợ mình như thân cò lặn lội từ bờ này sang bờ khác chỉ để bì bõm tìm kiếm thức ăn.

Từ quanh năm buôn bán nghĩa là không một ngày nào bà Tú nghỉ làm và xem ngày nào cũng giống như ngày nào theo thường lệ, hơn nữa từ mom càng tô đậm thêm cái chên vênh không vững vàng của việc làm ăn, tạm bợ. Từ mom càng lột tả hết được sự nhỏ bé và cô đơn của bà khi ngẩng lên trên đó.

Ngày xưa phụ nữ phong kiến có bốn phận trách nhiệm là phải thờ chồng nuôi con cho nên sự làm lữ vất vả của bà như vậy là một đi đầu đương nhiên. Thờ chồng bao hàm cả việc là nuôi cả chồng của mình. Đó là sự bất công của xã hội nếu xét theo phương diện thời bấy giờ nhưng nếu mà nói về mặt đức độ thì sức tháo vát làm ăn của người vợ ấy thật đáng nể phục và đáng trân trọng biết bao.

Cái từ năm con với một chồng cũng cho thấy số lượng đếm trên đầu ngón tay mà một mình bà Tú gánh hết. Bà Tú nuôi cả chồng đâu có đơn giản như nuôi mấy đứa con, có khi còn rượu chè rầy bầy bạn. Ấy thế mà bà vẫn nuôi được cả về số lượng lẫn chất lượng như ta đã thấy, như vậy bà Tú không chỉ là nuôi ông Tú mà còn cung phụng, thờ.



*Sự tần tảo của người phụ nữ Việt Nam được khắc họa rõ nét trong bài thơ*

Với câu thơ thứ ba thì hình ảnh bà tú một mình thui thủi làm ăn càng hiện lên một cách đậm nét hơn

*Lặn lội thân cò khi quãng vắng  
Eo sèo mặt nước buổi đò đông*

Tú xương đã dùng một hình tượng quen thuộc để nói lên sự chăm chỉ của người vợ đó là hình ảnh con cò, một hình ảnh thân thuộc thường hay sử dụng trong văn chương. Đây là cách nói ví von, ông không đem ra mà so sánh mà để nói lên sự chăm chỉ sáng ngày của người vợ ông hết mực yêu thương. Một tấm thân mảnh dẻ và yếu đuối mà phải chịu cảnh dãi nắng dầm sương không khi nào quản ngại khó khăn cả, đã thế còn phải lặn lội cả sớm trưa. Theo nghĩa đen thì cũng đã gọi lên sự khó khăn mệt nhọc của bà.

Từ quãng vắng làm nổi lên sự hiu quạnh, lẻ loi của bà không biết bầu vú nương tựa vào đâu. Eo sèo mặt nước buổi đò đông có thể hiểu theo hai cách khác nhau. Đò đông có nghĩa là đò đã chở đầy khác, hai là đò là nơi tập hợp rất đông người.

Câu thơ miêu tả hết sức trữ tình và sâu lắng khiến cho người nghe cũng cảm thấy xót xa tội nghiệp. Ông Tú tỏ ra thương cảm cho vợ mình khó nhọc và thương vợ đến vậy là cùng.

Ông thấu hiểu công việc làm ăn khó khăn gian nan vất vả của bà là vậy. Khi quăng văng buổi đò đông bà đâu không quản khó khăn mệt nhọc một lòng vì chồng vì con, một lòng không kể khổ gian nan.

Không phải ông là một người dửng dưng mà là một người rất biết thương vợ. Thương vợ cũng chính là lúc ông tự trách mình không lo nổi cho vợ cho con, còn phải để cho vợ con kiêm thêm miệng ăn trong nhà. Thấy mình có lỗi với vợ con.

Qua bốn câu thơ này chúng ta đã cảm thấy tình yêu thương sâu sắc của ông Tú dành cho bà và dự chịu thương chịu khó của một người vợ dành cho chồng con. Với ngòi bút tinh tế tài hoa ông đã lột tả được một cách chân thực sâu sắc.

### **Bài văn mẫu 6:**

Trần Tế Xương là một trong những nhà thơ trung đại Việt Nam sống dưới thời xã hội thực dân nửa phong kiến. Ông là một người tài năng nhưng lại có đường công danh thi cử lận đận. Trong sự nghiệp sáng tác của mình, ông sáng tác chủ yếu là thơ nôm trào phúng và trữ tình. Thương vợ là một trong những bài thơ nổi tiếng của ông viết về một chủ đề khá hiếm trong thơ ca trung đại, đó là viết về người vợ. Tác phẩm thể hiện tình cảm của nhà thơ với người vợ có đức tính cao đẹp, chăm chỉ, vất vả qua đó tự trách, tự chế giễu bản thân mình. Đặc biệt, bốn câu thơ đầu bài thơ đã nói lên nỗi cực nhọc, tảo tần và trách nhiệm của bà Tú trong cuộc sống mưu sinh, nuôi sống gia đình:

*“Quanh năm buôn bán ở mom sông  
Nuôi đủ năm con với một chồng.  
Lặn lội thân cò khi quãng vắng  
Eo sèo mặt nước buổi đò đông”*

Mở đầu bài thơ, nhà thơ Trần Tế Xương đã giới thiệu công việc vất vả của người vợ:

*“Quanh năm buôn bán ở mom sông”*

Nhà thơ giới thiệu công việc của bà Tú là công việc “buôn bán”. Ai cũng biết “buôn bán” là một công việc rất vất vả và bận rộn. Hai từ “quanh năm” thể hiện thời gian làm việc của người vợ nhà thơ dài quanh năm suốt tháng, hết ngày này qua ngày khác, tháng này qua tháng khác, năm này qua năm khác. Công việc buôn bán đó đã gắn liền

với bà Tú biết bao nhiêu năm nay. Nơi bà Tú làm việc không phải một nơi dễ dàng và yên bình mà là một “mòm sông”. Hai từ “mòm sông” mở ra trước mắt người đọc một khu đất nhô ra phía sông với không gian chênh vênh không chắc chắn. Mòm sông tạo một cảm giác nhiều nguy hiểm, khu đất rất dễ xạt lở xuống dòng sông. Chỉ với một câu thơ đầu ngắn ngủi thôi mà nhà thơ đã cho người đọc hình dung được cả thời gian lẫn không gian trong công việc buôn bán vất vả của bà Tú.

Khéo léo lý giải cho công việc vất vả của người vợ, nhà thơ viết:

*“Nuôi đủ năm con với một chồng”*

Thì ra bà Tú bao nhiêu tảo tần, vất vả, đi sớm về muộn để buôn bán kiếm từng đồng, từng hào là để nuôi chồng nuôi con. Hình ảnh người vợ đảm đang, vất vả khuya sớm bắt đầu hiện lên với sự cảm thông, yêu thương và xót xa trong mắt nhà thơ Tú Xương. Từ “nuôi” đặt ở đầu câu thơ càng nhấn mạnh vai trò của người vợ Tú Xương trong gia đình, bởi lẽ chỉ mình bà đi làm để nuôi “đủ năm con với một chồng”. Ở ý thơ này, nhà thơ dùng số đếm “năm” “một”, người đọc liên tưởng dường như Tú Xương cũng đã đặt mình vào như một người con của bà Tú. Qua đó, nhà thơ như tự chế giễu, xót xa bởi bản thân để vợ đi làm nuôi cả gia đình. Cả gia đình chỉ mình bà Tú tảo tần, vất vả làm việc, đi đâu đó càng khẳng định sự đảm đang cùng trách nhiệm lớn của bà Tú.

Nhà thơ tiếp tục khắc họa sự tảo tần sớm hôm, lam lũ trong công việc mưu sinh của người vợ:

*“Lăn lộn thân cò khi quăng vắng,”*

Trong ca dao, dân ca Việt Nam, “con cò” là hình ảnh ẩn dụ chỉ người phụ nữ vốn xinh đẹp, nết na lại chăm chỉ, tảo tần. Ở đây, nhà thơ đã khéo léo sử dụng hình ảnh “con còn lăn lộn bờ ao” trong ca dao xưa để nói về người vợ chịu thương chịu khó. Nhà thơ dùng nghệ thuật đảo ngữ, đặt hai từ “lăn lộn” lên trước câu thơ để nhấn mạnh sự khó nhọc đè nặng lên đôi vai nhỏ bé vợ Tú Xương. Trạng từ “khi quăng vắng” nói lên công việc vất vả lúc sớm hôm, heo hút, vắng vẻ không bóng người ở những quãng đường, những quãng sông buổi sớm. Điêu đó cho thấy công việc buôn bán của bà luôn phải sớm hôm vất vả.

*“Eo sèo mắt nước buổi đò đông”*

Hai từ “eo sèo” cùng “buổi đò đông” trong câu thơ thể hiện tính chất công việc của bà Tú. Đó là những con đò chợ đông đúc, chen lấn, kỳ kèo. Vì cuộc sống mưu sinh, bà Tú đã phải tảo tần, bon chen trong cuộc sống chợ búa, buôn bán. Câu thơ nhấn mạnh đức hi sinh lớn lao của bà Tú, chịu bao khó khăn, nhọc nhằn để nuôi chồng con. Nếu tìm hiểu về xuất thân của vợ Tú Xương, người đọc sẽ càng cảm thông và xót xa

sâu sắc cho cuộc sống vất vả của bà. Bà Tú vốn là con nhà học thức chứ không phải gia đình buôn bán, nhưng từ khi lấy Tú Xương bà trở nên đảm đang, tháo vát chợ búa do hoàn cảnh vất vả. Chính nhà thơ Tú Xương cũng từng viết về vợ mình như thế này “con gái nhà dòng, lấy chồng kẻ chợ”. Qua đó, nhà thơ nói lên nỗi thấu hiểu, xót xa, thương yêu, quý trọng người vợ vất vả nuôi nấng đứa con cùng người chồng lận đận đường công danh thi cử.

Với những hình ảnh dân gian, ngôn ngữ đời thường, nhiều đối mới trong nội dung và hình thức thơ cùng yếu tố trào phúng, trữ tình, bài thơ “Thương vợ” là một trong những bài thơ tiêu biểu cho phong cách thơ Trần Tế Xương. Chỉ với bốn câu thơ ngắn gọn trong bài thơ thất ngôn bát cú đường luật, bài thơ “Thương vợ” đã nói lên nỗi vất vả, nhọc nhằn, tảo tần hôm sớm của bà Tú. Qua đó thể hiện sự yêu thương, thấu hiểu của Trần Tú Xương dành cho vợ của mình.

Nếu cảm thấy hay và hữu ích, hãy chia sẻ cho bạn bè, người thân để cùng nhau rèn luyện kỹ năng viết văn hay nhé!

***Một số bài văn hay phân tích tác phẩm Thương vợ của Tú Xương:***

- [\*\*\*Top 4 mẫu phân tích Thương vợ học sinh giỏi hay nhất đạt điểm cao\*\*\*](#)
- [\*\*\*Những bài văn mẫu: Phân tích bài thơ Thương vợ lớp 11\*\*\*](#)
- [\*\*\*Top 5 bài phân tích hình ảnh ông Tú trong bài Thương vợ lớp 11 siêu hay\*\*\*](#)
- [\*\*\*Phân tích hình ảnh người phụ nữ qua hai bài thơ Tự tình và Thương vợ\*\*\*](#)
- [\*\*\*Bài văn mẫu: Phân tích hình ảnh bà Tú trong bài thơ Thương vợ\*\*\*](#)